

**CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Số : 14 /TASCO-KT

V/v giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN Q4.2022 so với Q4.2021.

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính Quý 4 năm 2022, Công ty Cổ phần Tasco giải trình về biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

**1. Báo cáo tài chính riêng**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+) /Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	81.542.036	25.960.282	55.581.754	214%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	4.957.154	5.432.848	(475.695)	(9%)
Doanh thu tài chính	21	94.051.585	223.616.278	(129.564.693)	(58%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	71.457.519	11.544.405	59.913.115	519%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>20.877.391</b>	<b>4.642.372</b>	<b>16.235.019</b>	<b>350%</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>21.275.718</b>	<b>4.127.061</b>	<b>17.148.657</b>	<b>416%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>	<b>8.842.501</b>	<b>7.084.995</b>	<b>1.757.506</b>	<b>25%</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN báo cáo tài chính riêng Quý 4 năm 2022 đạt 8,8 tỷ, tăng 1,76 tỷ đồng (tương đương tăng 25%) so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 55 tỷ tương đương 214% chủ yếu đến từ doanh thu cung cấp dịch vụ thu phí ETC. Doanh thu tài chính giảm 129 tỷ tương đương 58% so với cùng kỳ năm ngoái do công ty đã hoàn thành thoái các khoản đầu tư tài chính theo chủ trương tinh gọn các khoản đầu tư không trọng tâm, tái cấu trúc doanh nghiệp của Hội đồng Quản trị.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 59 tỷ nhằm phục vụ các hoạt động cải tiến doanh nghiệp theo chủ trương của Hội đồng Quản trị, đồng thời thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu khó đòi theo quy định.

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+) /Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	316.491.139	247.033.155	69.457.984	28%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	62.208.258	78.420.522	(16.212.264)	(21%)
Doanh thu tài chính	21	173.876.605	218.664.236	(44.787.631)	(20%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	101.263.697	28.448.149	72.815.549	256%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>40.119.013</b>	<b>175.717.104</b>	<b>(135.598.091)</b>	<b>(77%)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>40.454.151</b>	<b>175.333.484</b>	<b>(134.879.333)</b>	<b>(77%)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>	<b>26.819.409</b>	<b>176.785.804</b>	<b>(149.966.395)</b>	<b>(85%)</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất Quý 4 năm 2022 đạt 26,8 tỷ đồng, giảm 150 tỷ so với năm trước chủ yếu do các nguyên nhân:

- Tổng doanh thu toàn tập đoàn tăng 69 tỷ, tương đương 28% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó doanh thu hoạt động thu phí đường bộ BOT và doanh thu cung cấp dịch vụ thu phí không dừng ETC tăng đến từ các hợp đồng mới thực hiện năm 2022, nền kinh tế phục hồi sau đại dịch.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm do Tập đoàn đã hoàn thành thoái các khoản đầu tư tài chính theo chủ trương tinh gọn các khoản đầu tư không trọng tâm, tái cấu trúc doanh nghiệp của Hội đồng Quản trị.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT;
- Lưu Kế toán;
- Lưu Tài Chính.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
TASCO  
PHAN THỊ THU THẢO

*Uhh*

